TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2026/LĐ-ST
Ngày: 08-4-2026
V/v tranh chấp về hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tùng;

2. Ông Lê Thành Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 62/2025/TLST-LĐ ngày 20/12/2025 về tranh chấp về hợp đồng lao động theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2026/QĐXXST-LĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 12/2026/QĐST-LĐ ngày 31/3/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Kha L, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp:

1. Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.
2. Bà Ngô Thanh T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh

- *Bị đơn:* Công ty TNHH S; địa chỉ: Số C, khu phố B phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Thị Đoan K, sinh năm 1981; địa chỉ: Số B P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:* Bảo hiểm xã hội Cơ sở B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤÁN:

1. Trong Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Trần Kha L và người đại diện theo uỷ quyền của bà L trình bày:

Vào tháng 07/2011 cho đến tháng 06/2024, bà Trần Kha L làm việc tại Công ty TNHH S1, mã số thuế 3700646683, trụ sở tại Thửa đất số 82, Tờ bản đồ số 15, khu phố C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, công việc là làm công nhân. Công ty TNHH S1 và bà L có ký kết hợp đồng lao động nên bà L được Công ty Đ - Bảo hiểm y tế - bảo hiểm tai nạn từ tháng 07 năm 2011 đến tháng 06 năm 2024 với sổ Bảo hiểm số: 7411208256 mang tên Trần Kha L. Đến tháng 07 năm 2024, bà L chính thức nghỉ việc ở Công ty TNHH S1.

Đến tháng 08/2025, bà L liên hệ Bảo hiểm xã hội cơ sở B để làm thủ tục lãnh bảo hiểm xã hội một lần thì được Bảo hiểm xã hội cơ sở B thông báo bị trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 06 năm 2011 đến tháng 07 năm 2011 (sổ Bảo hiểm xã hội số 7411011055 mang tên Trần Kha L) và Công ty TNHH S là người đóng bảo hiểm xã hội - bảo hiểm y tế - bảo hiểm tai nạn.

Bà L vô cùng bất ngờ, vì từ trước đến nay bà L không có làm việc tại Công ty TNHH S và cũng không cho ai mượn giấy tờ tùy thân của bà L để đi làm. Sự việc này dẫn đến việc bà L gặp khó khăn trong việc đề nghị Bảo hiểm xã hội giải quyết chế độ hưởng Bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật. Chính vì lý do trên, bà L đã làm đơn này gửi đến Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh với yêu cầu: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH S và bà Trần Kha L trong thời gian từ tháng 06 năm 2011 đến tháng 07 năm 2011 bị vô hiệu. Bà L tự nguyên chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm phát sinh.

2. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn TNHH Sản xuất và Xuất khẩu Gốm Mỹ nghệ L1 là bà Đỗ Thị Đoan K trình bày:

Sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Toà án, Công ty đã rà soát lại hồ sơ, sổ sách lưu giữ tại Công ty có thông tin như sau: Có người lao động tên là Trần Kha L, sinh năm 1991; số CMND: 381514522; đăng ký thường trú: K, Trần Văn T2, Cà Mau làm việc tại Công ty chúng tôi trong thời gian 02 tháng là tháng 6, 7 năm 2011. Thực tế người lao động tại Công ty có phải là bà Trần Kha L hay không thì Công ty không thể xác định được. Do thời gian đã lâu nên Công ty cũng không nhớ có ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản không, nhưng Công ty xác định có xác lập quan hệ lao động với bà L. Đối với ý kiến của nguyên đơn bà L về việc thời điểm đó người thực tế làm việc cho Công ty không phải là bà L thì: Thời điểm xác lập quan hệ loa động, cán bộ nhân sự kiểm tra hồ sơ lý lịch của người lao động thấy hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì nhận chứ nhân sự không thể biết được có thể người lao động đã mượn chứng minh nhân dân của người khác rồi làm hồ sơ xin việc vô công ty chúng tôi. Công ty không thể kiểm soát được. Công ty tham gia đóng, trích đóng bảo hiểm đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật. Mã số bảo hiểm của bà L do Công ty Đ là 7411011055 từ tháng 6 đến tháng 7/2011. Hiện tại bà L khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động được xác lập giữa Công ty và người tên Trần Kha L trong thời gian tháng 6, tháng 7/2011 bị vô hiệu do người thực tế lao động là người khác thì phía Công ty không

có ý kiến, cũng không có yêu cầu. Đề nghị Toà án xét xử theo quy định. Công ty không chịu trách nhiệm thanh toán chi phí tố tụng và án phí phát sinh.

3. *Tại Văn bản số 449/BHXH-QLT đề ngày 31/3/2026, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội Cơ sở B trình bày:*

Bảo hiểm xã hội cơ sở B đã cung cấp bảng kê đóng bảo hiểm xã hội với mã số BHXH số 7411011055, trong đó xác định Công ty TNHH S là bên tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động tên Trần Kha L, sinh năm 1991 trong khoảng thời gian từ tháng 06/2011 đến tháng 7/2011. Đồng thời bà Trần Kha L cũng được Công ty TNHH S1 tham gia bảo hiểm xã hội theo mã số sổ bảo hiểm xã hội số 7411208256 trong thời gian liên tục từ tháng 7/2011 đến tháng 6/2024.

Ngoài ra Bảo hiểm xã hội không có bất kỳ ý kiến hay yêu cầu nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu giải quyết hậu quả về hợp đồng lao động vô hiệu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy đối với yêu cầu khởi kiện tuyên Hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Trần Kha L với Công ty TNHH S trong khoảng thời gian từ tháng 6/2011 đến hết tháng 7/2011 vô hiệu là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu tuyên vô hiệu đối với hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Trần Kha L với Công ty TNHH S trong khoảng thời gian từ tháng 6/2011 đến tháng 7/2011.

Nguyên đơn bà Trần Kha L cho rằng bà L chưa từng làm việc hay ký kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH S. Thời gian từ tháng 6/2011 đến tháng 6/2024 bà L làm việc liên tục, toàn thời gian tại Công ty TNHH S1, được Công ty này tham gia bảo hiểm đầy đủ theo mã số BHXH là: 7411208256. Lời trình bày này của bà L phù hợp với thông tin do Bảo hiểm xã hội cơ sở Bến C cung cấp. Mặt khác bị đơn thừa nhận giữa Công ty TNHH S và người lao động tên Trần Kha L,

sinh năm 1991 có xác lập hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm xã hội cho bà L trong thời gian từ tháng 6/2011 đến tháng 7/2011 nhưng phía Công ty không thể xác định được người trực tiếp lao động tại Công ty có phải là bà Trần Kha L hay là người khác sử dụng hồ sơ của bà L. Như vậy cùng là bà Trần Kha L nhưng đã có 02 sổ Bảo hiểm xã hội đóng trùng thời gian với nhau là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động là bà L. Việc bà L yêu cầu tuyên hợp đồng lao động đã xác lập giữa bà L với Công ty TNHH S2 là có căn cứ chấp nhận.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh, cập nhật thông tin và giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 4, Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 32, Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Kha L đối với bị đơn Công ty TNHH S về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

Tuyên bố hợp đồng lao động được xác lập dưới tên bà Trần Kha L và Công ty TNHH S trong thời gian từ tháng 6/2011 đến tháng 7/2011 là vô hiệu.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Trần Kha L phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0047761 ngày 09/12/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tiến

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18;
- THADS TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.